TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NAM VIỆT NAM
Độc lập . Tự do . Hạnh phúc

Án số: 17/2018/DSST
Ngày 23/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU, TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Tất Phồn và ông Phạm Ngọc Mậu

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Cương – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên toà:

Bà Trần Thị Thu Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2018/TLST-DS ngày 30/8/2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST - DS ngày 22 tháng 10 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975 và anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Anh N, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Khu T, phường K, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Nguyễn Viết P, sinh năm 1981 (Vắng mặt) và chị Bùi Thị H2, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm P, thôn L, thị trấn L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/8/2018, bản tự khai nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Do có quan hệ quan biết với vợ chồng anh Nguyễn Viết P chị Bùi Thị H2 nên hai bên đã nảy sinh quan hệ vay nợ. Ngày 26/01/2017 anh H1 chị H đã cho anh P chị H2 vay số tiền 350.000.000 đồng. Khi vay hai bên thỏa thuận thời hạn vay, lãi suất tiền vay. Sau khi nhận tiền chị H2 là người trực tiếp viết và ký vào giấy vay tiền theo mẫu in sẵn. Do mức lãi suất thỏa thuận có sự biến động và cao hơn lãi suất ngân hàng nên trong giấy vay tiền không ghi mức lãi suất cụ thể. Đến hạn thanh toán ghi trong giấy vay tiền, chị H2 anh P không trả nợ. Vợ chồng chị H anh H1 cũng không đòi ngay. Sau đó khoảng vài tháng

không thấy chị H2 anh P trả nợ chị H đã yêu cầu thanh toán nH1 chị H2 anh P chỉ khất lần và không chịu trả. Chị H anh H1 yêu cầu chị H2 anh P phải trả số nợ gốc là 350.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc từ ngày vay 26/01/2017 đến nay theo qui định của pháp luật.

Tại biên bản ghi lời khai chị Bùi Thị H2 và anh Nguyễn Viết P trình bày: Do quan hệ quan biết với vợ chồng chị H anh H1 nên anh chị có vay tiền của chị H anh H1 để làm ăn. Hai bên phát sinh quan hệ vay nợ từ nhiều năm trước. Quá trình vay tiền, trả nợ giữa đôi bên diễn ra sòng phẳng. Đến ngày 26/01/2017 chị H và chị H2 ngồi chốt sổ. Chị H2 anh P con nợ lại tổng số tiền cả gốc và lãi là 350.000.000 đồng và chị H2 đã ghi lại vào giấy vay tiền, không thỏa thuận lãi. Chị H2 anh P xác định có nợ chị H anh H1 số tiền gốc là 350.000.000 đồng, anh chị sẽ trả dần số tiền này.

Tại phiên tòa: Anh N đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu chị H2 anh P thanh toán số nợ gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi trên nợ gốc từ khi vay đến nay theo qui định của pháp luật.

Anh P chị Hắng vắng mặt tại phiên tòa nH1 lời khai có trong hồ sơ thể hiện anh chị xác nhận có nợ anh H1 chị H số nợ gốc 350.000.000 đồng, không tính lãi.

Đại diện VKSND huyện Tiên Du phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: cả thẩm phán, HĐXX và nguyên đơn chấp hành đúng qui định của luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ, vắng mặt tại phiên họp, H giải và phiên tòa.

Về nội dung: Căn cứ điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H anh Nguyễn Đức H1 về việc kiện đòi tiền đối với anh Nguyễn Viết P và chị Bùi Thị H2.

Buộc anh Nguyễn Viết P và chị Bùi Thị H2 phải trả cho anh Nguyễn Đức H1 chị Nguyễn Thị H số tiền gốc 350.000.000 đồng và số tiền lãi tính từ ngày 26/01/2018 đến nay. Lãi suất được áp dụng là 10%/năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của các đương sự. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ vay nợ giữa vợ chồng anh H1 chị H và vợ chồng anh P chị H2 là giao dịch dân sự tự nguyện, không trái với qui định của pháp luật, được thể hiện dưới hình thức hợp đồng vay tiền có kỳ hạn, không có lãi. Mặc dù phía nguyên đơn cho rằng có thỏa thuận lãi nhưng không có căn cứ. Trong giấy vay tiền do nguyên đơn cung cấp có mục in sẵn lãi suất thỏa thuận nH1 không ghi mức cụ thể. Điều này có

thể hiểu là không có thỏa thuận lãi suất hoặc là thỏa thuận miệng. Phía bị đơn khẳng định không có thỏa thuận lãi suất. Vì vậy, chấp nhận theo ý kiến của bị đơn và phù hợp với giấy vay tiền hai bên đã ký kết là không thỏa thuận lãi suất. Như vậy trong thời hạn vay từ 26/01/2017 đến 26/02/2017 không tính lãi. Yêu cầu của Nguyên đơn là buộc bị đơn thanh toán cả gốc và lãi theo qui định của pháp luật.

Số gốc các đương sự thống nhất là 350.000.000 đồng.

Số tiền lãi được tính như sau: Số tiền gốc x lãi suất x thời gian chậm trả.

Lãi suất được xác định là 50% mức lãi suất giới hạn được qui định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự (Không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay). Như vậy lãi suất áp dụng để tính là 10%/năm hay 0,83%/tháng.

Thời gian chậm trả là thời gian từ ngày hết hạn vay đến ngày xét xử sơ thẩm: 21 tháng.

Số tiền lãi tính được là: 350.000.000 đ x 0,83% x 21 tháng = 61.005.000 đồng

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 9 Điều 26; Điều 48; khoản 2 Điều 71; Điều 220; Điều 227; Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466; khoản 2 Điều 468; Điều 470 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Buộc anh Nguyễn Viết P và chị Bùi Thị H2 phải trả cho anh Nguyễn Đức H1, chị Nguyễn Thị H số tiền 411.005.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 350.000.000 đồng và số tiền lãi là 61.005.000 đồng

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu, bên phải thi hành án phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại thời điểm trả nợ tương ứng với thời gian chậm trả, với số tiền chậm thi hành án.

Về án phí: Anh P chị H2 phải chịu 20.440.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.750.000 đồng tại biên lai thu số: AA/2015/ 0000458 ngày 30/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án xử vắng mặt.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cư-

ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh
- VKSND, THA huyện
- Người tham gia tố tụng
- Lưu HS, VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Nhàn